

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-10-2017
V/v “tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

2. Ông Trần Đại Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 9 và ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2016/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2016 về “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 68/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Ngọc C, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: 405/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Diễm H, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: 450/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Ngọc C trình bày:*

Anh và chị Phan Thị Diễm H trước đây là vợ chồng, trong thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn nên đã ly hôn và được giải quyết bằng Bản án sơ thẩm số 10/2008/HNGĐ-ST ngày 18/02/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai và Bản án phúc thẩm số 13/2008/HNGĐ-PT ngày 09/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Theo kết quả xét xử thì con chung là cháu Đỗ Phan Tuấn N sinh ngày 22/8/2006 được giao cho chị H nuôi dưỡng, do thời điểm này cháu N chưa đủ 03 tuổi. Nhưng kể từ khi xét xử phúc thẩm đến nay, con chung vẫn do anh trực tiếp nuôi dưỡng, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ đối với con, chị H không đến

thăm nom con. Trong quá trình nuôi dưỡng, anh có làm thủ tục cải chính hộ tịch cho con, theo Quyết định số 56/QĐ/UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì cháu Đỗ Phan Tuấn N được đổi tên thành Đỗ Tuấn N, Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Do con chung thực tế do anh trực tiếp nuôi dưỡng, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ đối với con, chị H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của người được giao trực tiếp nuôi con, cháu N cũng có nguyện vọng được ở với cha nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

** Bị đơn chị Phan Thị Diễm H không tham gia tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến, tài liệu chứng cứ về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.*

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết tranh chấp: không có đủ căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, anh C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đỗ Ngọc C khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cháu Đỗ Tuấn N (Đỗ Phan Tuấn N) là con chung của anh C và chị Phan Thị Diễm H có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh C nhận thấy:

[2.1] Về tài liệu, chứng cứ do anh C cung cấp: Theo kết quả giải quyết tranh chấp ly hôn giữa anh C và chị H tại Bản án sơ thẩm số 10/2008/HNGĐ-ST ngày 18/02/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai và Bản án phúc thẩm số 13/2008/HNGĐ-PT ngày 09/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thì con chung là cháu Đỗ Phan Tuấn N sinh ngày 22/8/2006, nay đổi tên thành Đỗ Tuấn N được giao cho chị H nuôi dưỡng, thời điểm này cháu N chưa đủ 03 tuổi. Tại Đơn

đề nghị xác nhận của anh C đề ngày 04/5/2016 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã G, Trưởng ấp D, xã G và giáo viên dạy cháu Ngọc thể hiện nội dung: kể từ ngày 09/5/2008 cho đến nay, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, làm tròn trách nhiệm của người cha, nuôi dưỡng cho con ăn học từ mẫu giáo đến lớp 4 hiện nay, chị H không một lần đến thăm con.

[2.2] Về tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án: kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai thể hiện vào ngày 27/5/2008, chị H làm đơn yêu cầu thi hành án, buộc anh C giao con chung cho chị nuôi dưỡng được Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, việc thi hành án kéo dài do anh C không đồng ý giao con. Kể từ tháng 3/2014 đến nay, chị H không liên hệ để yêu cầu thi hành án nữa; ông Phan Văn T là cha ruột của chị H cung cấp: vợ chồng ông đã giao cho chị H Thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, việc chị H chưa có văn bản trình bày ý kiến vì lý do gì thì ông không biết. Hiện chị H làm việc tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cháu N vẫn do anh C nuôi dưỡng; đại diện ấp D, xã G cung cấp từ năm 2008 đến nay cháu N do anh C nuôi dưỡng, được đi học đầy đủ và phát triển tốt về thể chất; sau khi ly hôn thì chị H đi làm việc tại thành phố Biên Hòa, cuối tuần mới về, có khi hai đến ba tuần mới về nhà; đại diện Trường tiểu học Trần Văn Ôn, xã G, huyện T cung cấp: cháu Đỗ Tuấn N học tại trường từ lớp 1 đến lớp 5, có học lực tốt, sức khỏe tốt, đảm bảo các điều kiện phát triển. Cha của cháu N là người chăm sóc, đưa đón cháu N và trực tiếp liên hệ với nhà trường theo quy định; cháu Đỗ Tuấn N đã trên 07 tuổi trình bày: hiện cháu đang ở với cha là Đỗ Ngọc C, cha là người quan tâm chăm sóc và lo cho cháu trong việc ăn học, mẹ thì không quan tâm chăm sóc nên cháu N có nguyện vọng được ở với cha.

[2.3] Xét quyền của trẻ em luôn được pháp luật bảo vệ, thể hiện qua việc khi giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án phải xem xét việc giao con chung chưa thành niên cho cha hoặc mẹ chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của người không trực tiếp nuôi con là nhằm bảo đảm cho trẻ sự phát triển tốt nhất về mọi mặt. Theo các tài liệu, chứng cứ được viện dẫn nêu trên thể hiện, sau khi ly hôn thì chị H được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, bản thân chị N cũng đã làm đơn yêu cầu thi hành án để được quyền nuôi dưỡng con, nhưng do anh C vì thương con nên không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Hiện chị H phải đi làm xa, cuối tuần mới về thăm nhà một lần, có khi hai đến ba tuần mới về nhà nên khó đảm bảo điều kiện chăm sóc con, kể từ tháng 3/2014 đến nay chị H không còn yêu cầu thi hành án, không tham gia tố tụng giải quyết vụ án, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến, tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của anh C. Đối với anh C thì trong quá trình nuôi con, anh C đã thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, cháu N được cho đi học và chăm lo phát triển tốt về mọi mặt và có nguyện vọng được sống với anh C; anh C có nhà ở, công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu N. Do vậy, nhằm đảm bảo cho cháu N có được sự chăm sóc, phát triển tốt nhất về mọi mặt vào thời điểm hiện tại, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, giao cháu N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại

khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nhưng anh C không yêu cầu nên tạm thời chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị H và anh C được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: do yêu cầu khởi kiện của anh C được chấp nhận nên chị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Hoàn trả anh C 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C với lý do không có căn cứ theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là không phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm i khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 82, và các Điều 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Ngọc C đối với chị Phan Thị Diễm H về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1. Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Tuấn N (Đỗ Phan Tuấn N), sinh ngày 22/8/2006 cho anh Đỗ Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị Phan Thị Diễm H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị Phan Thị Diễm H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị Phan Thị Diễm H và anh Đỗ Ngọc C được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí:

4.1. Chị Phan Thị Diễm H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2 Hoàn trả anh Đỗ Ngọc C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 005896 ngày 06/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Ngọc C được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phan Thị Diễm H được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trung Hưng